**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Khung ma trận đề tự luận lớp 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **3** | **0** | **4** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm thơ. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**Môn: Ngữ văn; Lớp 10 - Năm học: 2023 - 2024**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ, Truyện** | **Nhận biết:**  **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt.  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | **04** | **02** | **02** | **0** | **08** |
|  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được một văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện/ thơ. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1** |
| **Tổng số câu** | | | | **4** | **2** | **2** | **1** | **9** |
| **Tỉ lệ** | | | | **25%** | **40%** | **25%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **65%** | | **35%** | |  |

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Năm học: 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 10**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**Phần I.  ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

**CHIỀU XUÂN (Anh Thơ)**

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ;*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

*("Bức tranh quê",* NXB Hội nhà văn, Hà Nội,1995*)*

1. Tác giả Anh Thơ (1921-2005) tên khai sinh là Vương Kiều Ân, sinh tại trấn Ninh Giang (nay là thị xã Ninh Giang), tỉnh Hải Dương, xuất thân trong một gia đình công chức nhỏ. Tuổi thơ, Anh Thơ gắn bó với đồng ruộng quê hương. Vốn ham thích văn học từ nhỏ, lớn lên giữa lúc phong trào Thơ mới đang diễn ra sôi nổi, Anh Thơ đã tìm đến với thơ ca như một con đường giải thoát khỏi cuộc đời tù túng, buồn tẻ và tự khẳng định giá trị người phụ nữ trong xã hội đương thời. Năm 1937, thi sĩ đã có thơ đăng báo. Năm 1939, Anh Thơ được tặng giải Khuyến khích của Tự lực văn đoàn.

Tác giả có sở trường viết về cảnh sắc nông thôn, gợi được không khí và nhịp sống nơi đồng quê miền Bắc nước ta. Bà là nữ thi sĩ tiêu biểu của nền thơ ca Việt Nam hiện đại. Anh thơ được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2007.

2. Tác phẩm chính: "*Bức tranh quê*" (1941), *Bến sông Thương* (hồi kí 1986), Tuyển tập Anh Thơ (1986)... Bài "*Chiều xuân*" được rút từ "*Bức tranh quê*", tập thơ đầu tay của tác giả.

------------------------------------------------------

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Tìm những từ ngữ, hình ảnh chỉ bức tranh mùa xuân ở khổ 1?

**Câu 3**. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

**Câu 4**. Nêu nội dung chính của bài thơ?

**Câu 5**. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Được xuất hiện như thế nào?

**Câu 6**. Theo em, hình ảnh "*cô nàng yếm thắm*" đã tô điểm thêm những gì cho cảnh xuân trên đồng ruộng?

**Câu 7.** Anh (chị) có nhận xét gì về tình cảm của tác giả trong bài thơ?

**Câu 8**. Thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị từ văn bản trên? Vì Sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của mình về bức tranh xuân trong bài thơ *"Chiều xuân"* của Anh Thơ.

-----Hết-----

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**

**Môn: Ngữ văn lớp 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | 0,5 |
| **2** | Những từ ngữ, hình ảnh chỉ bức tranh mùa xuân ở khổ 1  *Bến vắng, con đò; quán tranh; chòm xoan, mưa xuân.* | 0,5 |
| **3** | Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ:  *Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;*  *Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*  - Biện pháp tu từ: Nhân hóa: “*đò biếng lười”, “quán tranh im lìm”.*  - Hiệu quả: Bức tranh quê được cảm nhận sinh động, có linh hồn, gợi hình gợi cảm và tăng giá trị biểu đạt cho câu thơ. | 0,5 |
| **4** | Nêu nội dung chính của bài thơ:  - Bài thơ khắc họa vẻ đẹp của mùa xuân xứ Bắc, vẻ đẹp tĩnh lặng của cảnh chiều xuân, không khí và nhịp sống thôn dã trong trẻo, yên bình, gần gũi.  - Qua đó bày tỏ tình yêu quê hương sâu sắc của tác giả. | 0,5 |
| **5** | Nhân vật trữ tình trong bài thơ: Là tác giả, xuất hiện gián tiếp | 0,5 |
| **6** | **Hình ảnh *"cô nàng yếm thắm"* đã tô điểm thêm những gì cho cảnh xuân trên đồng ruộng**:  - Hình ảnh *"yếm thắm"* là hình ảnh đẹp miêu tả thời khắc lao động của người thiếu nữ - một cô thôn nữ chăm chỉ trong một buổi chiều quê tĩnh lặng và tô điểm thêm sắc màu cho bức tranh thiên nhiên thêm sinh động, nhiều màu sắc.  - Câu thơ lấy động tả tĩnh để nhấn mạnh nhịp sống rất bình yên của một vùng quê mà dường như tất cả vẫn còn rất nguyên sơ. | 0,5 |
| **7** | Nhận xét về tình cảm của tác giả trong bài thơ:  - Niềm mến yêu cảnh sắc thiên nhiên gần gũi, thân thuộc.  - Sự gắn bó tha thiết với quê hương. | 0,5 |
| **8** | - Học sinh rút ra thông điệp phù hợp với nội dung bài thơ, chuẩn mực đạo đức.  - Lí giải vì sao chọn thông điệp đó.  Gợi ý:  + Tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương đất nước  + Trân trọng vẻ đẹp bình dị xung quanh mình.  + Tận hưởng vẻ đẹp thanh bình, thơ mộng của mùa xuân… | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Về bức tranh xuân trong bài thơ "Chiều xuân" của Anh Thơ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 2.0 |
|  | - Về nội dung: **Bức tranh chiều xuân**  **\* Cảnh xuân bên bến vắng (Khổ 1)**  - Những hình ảnh quen thuộc đặc trưng cho miền quê Việt Nam: bến đò vắng khách, con đò nằm yên một chỗ, quán nhỏ, cây xoan đầy hoa tím... => Cảnh đẹp, êm ả, yên bình nhưng gợn buồn.  - "*Êm êm*": từ láy gợi tả hình ảnh những giọt mưa rơi nhẹ điểm xuyết cho khung cảnh, không ồn ào, vội vã hay nặng hạt mà có chút gì đó như chầm chậm theo từng khoảnh khắc thời gian.  - "*êm êm, biếng lười, im lìm, tơi bời"…*: gợi tả sự vắng lặng của chiều quê.  => Cuộc sống yên tĩnh có phần ngưng đọng: chiều mưa lạnh, bến sông ven làng tiêu điều, vắng vẻ; một bức tranh dường như thiếu sắc màu và ánh sáng.  **\* Cảnh xuân trên đường đê chiều xuân (Khổ 2)**  - "*cỏ non tràn biếc cỏ, đàn sáo, cánh bướm, trâu bò,.*.." -> những hình ảnh đặc trưng của mùa xuân đồng bằng Bắc Bộ  - "*sà xuống mổ vu vơ, rập rờn, thong thả*..." -> Từ ngữ diễn tả hoạt động  -> Bức tranh có sự chuyển đổi từ gam màu buồn sang sự sống, gam màu xanh "*biếc*" của cỏ, từ tĩnh sang động  => Cảnh vật thân thương và bình yên quá đỗi, độc đáo và nên thơ, cảnh quen thuộc trở nên mới mẻ, sinh động, làm vơi đi nỗi cô đơn của bến vắng.  **\*** Không khí và nhịp sống thôn quê trên cánh đồng quê: (Khổ 3)  *Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng,*  *Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*  *Làm giật mình một cô nàng yếm thắm*  *Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*  - “*Xanh rờn*”: màu xanh nhẹ nhàng đầy sức sống của mùa xuân  - *"cô nàng, yếm thắm*": Cảnh sắc bớt vắng vẻ và trở nên ấm áp hơn.  - "*cúi, cuốc, cào, chốc chốc vụt qua*" -> Câu thơ tả động để nói đến cái tình, và nhấn mạnh nhịp sống bình yên của làng quê.  => Nhịp sống khoan thai nơi đồng quê.  - “*sắp ra hoa”* -> Niềm tin của con người vào một tương lai tươi sáng.  *\** **Cảnh xuân trên ruộng đồng với không khí êm đềm, tĩnh lặng:**  - Hình ảnh dân dã, hài hòa, êm dịu trong tổng thể bức tranh làng quê thanh bình.  - Từ ngữ gợi hình, gợi cảm: sử dụng hiệu quả biện pháp nhân hóa *(đò biếng lười, quán tranh đứng im lìm*…), cách diễn đạt độc đáo (*cúi ăn mưa, cỏ non tràn biếc cỏ)…*  - Bút pháp lấy động tả tĩnh: cái giật mình của cô gái khi đàn cò vụt bay ra.  **\* Nghệ thuật đặc sắc:**  - Hình ảnh giản dị, chân thật, gần gũi giàu sức gợi.  - Từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy: hệ thống từ láy gợi cảm diễn tả trạng thái nhẹ nhàng, êm đềm của đối tượng.  - Sử dụng thành công các biện pháp tu từ: nhân hoá, liệt kê; thủ pháp nghệ thuật lấy động tả tĩnh…  - Nhịp điệu chậm rãi, khoan thai.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  **.** |
|  | **Khẳng định lại giá trị của bài thơ**:  + Nội dung: Vẻ đẹp chiều xuân bình dị, đơn sơ mộc mạc của làng quê Bắc Bộ, tình yêu làng quê, đất nước sâu sắc và thiết tha.  + Nghệ thuật: Từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy; thủ pháp lấy cái động để nói cái tĩnh.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *- Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.* | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |
| I + II |  |  | **10** |